

370

S

HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH

324.259 707 509 597 75

ĐC

L 302 S



# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH 1930-1975



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

2009

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH**  
**(1930–1975)**

**BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
HUYỆN LONG THÀNH  
(1930 – 1975)**

**THƯ VIỆN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

2022/ĐC/VV 001824  
**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI**

## **BAN CHỈ ĐẠO**

- Đ/c Nguyễn Văn Được, TUV, Bí thư Huyện uỷ
- Đ/c Đào Văn Minh, Phó Bí thư Huyện uỷ
- Đ/c Trịnh Phẩm Hạnh, Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch HĐND huyện
- Đ/c Lê Văn Ý, Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện
- Đ/c Lê Sơn Lâm, UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ

## **BAN BIÊN SOẠN**

- Đ/c Trần Quang Toại, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội Sử học Đồng Nai
- Đ/c Phan Đình Dũng, Hội viên Hội Sử học Đồng Nai
- Đ/c Lê Sơn Lâm, UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ
- Đ/c Huỳnh Thị Thu Thủy, HUV, Chánh Văn phòng Huyện uỷ
- Đ/c Phan Thị Cảnh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ

(Tiếp thu và chỉnh lý bổ sung từ quyển:

**“Long Thành những chặng đường đấu tranh”**)

# LỜI GIỚI THIỆU

Long Thành là huyện có lịch sử hình thành và phát triển hơn 300 năm. Nhân dân huyện Long Thành có truyền thống yêu nước, đoàn kết, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp ngay khi chúng nổ súng xâm lược tỉnh Biên Hoà (12-1861).

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, Long Thành là địa phương sớm có Chi bộ Đảng Cộng sản (1944) và tổ chức Mặt trận Việt Minh của huyện (1944), là yếu tố quan trọng để lãnh đạo nhân dân trong huyện làm nên Cách mạng Tháng Tám 1945 ở địa phương.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), nhân dân địa phương (nông dân, công nhân) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đoàn kết một lòng chung tay góp sức, đấu tranh kiên cường, vượt qua nhiều gian khổ, thử thách, hi sinh, lập nhiều thành tích trên các mặt trận xây dựng căn cứ, hậu cần, phát triển cơ sở cách mạng, đấu tranh vũ trang, góp sức cùng cả tỉnh hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, giải phóng đất nước, thống nhất Tổ quốc. Chiến khu Rừng Sác, chiến khu Phước An (trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trước năm 1960 thuộc huyện Long Thành), Sông Buông, Suối Cả, Bình Sơn, Phước Thái, Long Phước, Tam An... là những địa danh lịch sử đã đi vào tâm thức của cán bộ, nhân dân và là niềm tự hào của Đảng bộ, nhân dân địa phương.

Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và quân dân Long Thành trong đấu tranh giành độc lập

dân tộc và 30 năm kháng chiến là tài sản quý báu, cần được trân trọng giữ gìn và phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới.

Đảng bộ huyện Long Thành chủ trương nghiên cứu biên soạn lại quyển *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930-1975*, trên cơ sở có chỉnh lý bổ sung từ quyển *Long Thành những chặng đường đấu tranh* đã xuất bản từ những năm 90 của thế kỷ XX khi huyện Long Thành và Nhơn Trạch còn là một huyện chung.

Trong quá trình triển khai nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi đã tổ chức nhiều hội nghị nhân chứng lịch sử nhằm thẩm định lại về mặt tư liệu; đồng thời tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp về sự kiện, nhân vật lịch sử, bổ sung thêm những nguồn sử liệu lưu trữ. Sự đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của những đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh Biên Hoà, Bí thư Huyện uỷ và các đồng chí trong cấp uỷ huyện Long Thành, cán bộ chủ chốt các ban ngành huyện trong kháng chiến... là rất quan trọng để chúng tôi chỉnh lý nội dung quyển sử này từ kết cấu, bố cục đến nội dung phản ánh, cách thể hiện đảm bảo tính khoa học và khách quan của lịch sử.

Tuy nhiên, tiếp cận và thể hiện trung thực, khách quan, đánh giá đúng lịch sử là một quá trình. Quyển sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930-1975* chắc hẳn không tránh được những thiếu sót.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các đồng chí, đồng bào, cơ sở cách mạng đã giúp chúng tôi hoàn thành quyển sách này. Xin trân trọng giới thiệu cùng đông đảo độc giả gần xa.

**Nguyễn Văn Được**  
**Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ Long Thành**

## MỞ ĐẦU

# LONG THÀNH, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Đất nước – con người

Long Thành là một huyện của tỉnh Đồng Nai, trải dài dọc theo hai bên Quốc lộ 51 (Quốc lộ 15 cũ) từ ngã ba Vũng Tàu đến xã Phước Thái. Huyện Long Thành phía bắc giáp thành phố Biên Hoà; đông bắc giáp huyện Trảng Bom, Thống Nhất, Cẩm Mỹ; phía nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; tây nam giáp huyện Nhơn Trạch; tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

Huyện Long Thành có diện tích 534,82km<sup>2</sup> gồm 19 đơn vị hành chính: thị trấn Long Thành và 18 xã là Long An, Long Phước, Tân Hiệp, Phước Thái, Phước Bình, An Phước, Tam Phước, Phước Tân, An Hoà, Bình Sơn, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Lộc An, Tam An, Long Hưng, Long Đức, Bình An, Suối Trầu. Dân số toàn huyện là 204.785 người gồm 7 cộng đồng dân tộc chính cùng sinh sống: Kinh (38.328 hộ), Chơro (43 hộ), Stiêng (43 hộ), Hoa (317 hộ), Nùng (70 hộ), Chăm (37 hộ), Khmer (20 hộ).

Long Thành có lịch sử hình thành và phát triển trên 300 năm.

*Theo Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều*

Nguyễn: Năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính (tức Nguyễn Hữu Cảnh) vào làm Kinh lược sứ vùng đất phương Nam. Ông đã sắp xếp lại bộ máy quản lý hành chính và chính thức đưa vùng đất mới trở thành một phần của Đại Việt. Ông lấy đất Đồng Nai thành lập phủ Gia Định gồm huyện Tân Bình (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Phước Long. Huyện Phước Long gồm 4 tổng: Phước Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An. Đặt Trấn Biên dinh tại huyện Phước Long. Tên Long Thành chính thức có từ đó.

Năm 1808, Nguyễn Ánh cho đổi Trấn Biên dinh thành trấn Biên Hoà. Nâng huyện Phước Long lên thành phủ Phước Long. Theo đó bốn tổng của huyện Phước Long nâng lên thành huyện. Tổng Long Thành trở thành huyện Long Thành. Huyện Long Thành lúc bấy giờ gồm bốn tổng là Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ (tức tổng Bình Lâm), Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ.

Đến năm 1820, huyện Long Thành còn lại hai tổng Long Vĩnh và Thành Tuy với 63 thôn, phường. Năm 1836, vua Minh Mạng cho lập địa bạ các tỉnh Nam bộ, huyện Long Thành gồm có 4 tổng Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ với 53 thôn, ấp, xã.

*Tổng Long Vĩnh Thượng gồm 17 thôn hộ:*

– Thôn An Hoà – Thôn An Hưng – Thôn An Xuân –  
Thôn Bình Dương – Thôn Long An – Thôn Long Hoà –  
Thôn Long Trường – Thôn Phước Gia – Thôn Phước Khả –  
Thôn Phước Miên – Thôn Phước Mỹ – Thôn Phước Quới –  
Thôn Phước Tân – Thôn Phước Toàn – Thôn Phước Trường  
– Thôn Vĩnh Thọ – Hộ Thiết Tượng.



*Tổng Long Vĩnh Hạ gồm 11 thôn, phường, ấp:*

– Thôn Long Đại – Thôn Long Phú Đông – Thôn Long Thành – Thôn Long Thạnh Đông – Thôn Long Thạnh Tây – Phường Long Tuy – Thôn Phú Thọ – Ấp Phước  
c Thiện – Thôn Phước Thời – Thôn Vĩnh Thuận.

*Tổng Thành Tuy Thượng gồm 12 thôn:*

– Thôn Hương Mỹ – Thôn Hữu Lộc – Thôn Long Thành – Thôn Phú Lạc – Thôn Phú Thạnh – Thôn Phước Hoà Đông – Thôn Phước Lộc Tây – Thôn Phước Tiến – Thôn Tân Lộc – Thôn Tập Phước – Thôn Tuy Long – Thôn Xuân Lộc.

*Tổng Thạnh Tuy Hạ gồm 13 thôn, ấp:*

– Thôn Bình Phú – Thôn Hưng Thạnh – Thôn Long Hiệu – Thôn Lương Phú Đông – Ấp Mỹ Hội – Thôn Phú Mỹ – Thôn Phước Kiến – Thôn Phước Lai – Thôn Phước Thành – Thôn Phước Thạnh – Thôn Tân Tường – Thôn Tuy Thạnh – Thôn Vĩnh Tuy.

Năm 1837, triều đình nhà Nguyễn điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành thuộc về phủ Phước Tuy. Năm 1863, sau khi đánh chiếm Biên Hoà và 3 tỉnh miền Đông, thực dân Pháp giữ lại các đơn vị hành chính của nhà Nguyễn. Theo đó huyện Long Thành gồm 4 tổng, 58 làng, xã<sup>(1)</sup>. Năm 1867, tỉnh Biên Hoà được chia làm 5 sở tham biện, trong đó có sở tham biện Long Thành gồm 5 tổng

---

<sup>1</sup> Bốn tổng là: Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ.

người Việt Nam, 5 tổng người Thượng (tức tổng gồm người dân tộc thiểu số), 105 xã thôn.

Theo thời sự cầm nang năm 1939, quận Long Thành gồm 3 tổng:

– Tổng Long Vĩnh Thượng gồm 8 xã: An Hoa, Long Bình, Phước Tân, Long Hưng, Tam An, Tam Phước, An Lợi, Tân Hưng .

– Tổng Thành Tuy Thượng gồm 8 xã: Long An, Phước Mỹ, Phước Lai, Phước Lộc, Phước Thiện, Thái Thiện, Long Phước, Phước Hiệp.

– Tổng Thành Tuy Hạ gồm 6 làng: Phước An, Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Tân, Phú Hội.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với chính quyền Sài Gòn, huyện Long Thành vẫn thuộc tỉnh Biên Hoà. Nhưng với kháng chiến, từ 1945-1951, huyện Long Thành thuộc tỉnh Biên Hoà, từ tháng 5-1951 đến tháng 7-1954, huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Rịa-Chợ Lớn.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 1960 đến 1975, chính quyền Sài Gòn chia quận Long Thành thành hai quận Long Thành<sup>(1)</sup> và Nhơn Trạch<sup>(2)</sup>.

---

<sup>1</sup> Quận Long Thành có tổng Thành Tuy Thượng và 8 xã: Tam Phước, Tam An, An Lợi, Phước Lộc, Thái Thiện, Long Phước, Long An, Lộc An.

<sup>2</sup> Quận Nhơn Trạch gồm tổng Thành Tuy Trung với 6 xã: Phước Hội, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phước Thiện. Tổng Thành Tuy Hạ gồm 6 xã: Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long Tân.

Đối với cách mạng, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào kháng chiến địa phương, tổ chức hành chính và chiến trường huyện Long Thành nhiều lần được điều chỉnh:

– Từ 1954-1960 là huyện Long Thành (bao gồm cả Nhơn Trạch) thuộc tỉnh Biên Hoà.

– Cuối năm 1960, huyện Long Thành được tách làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch<sup>(1)</sup>. Huyện Long Thành gồm 17 xã, thị trấn: Long Hưng, An Hoà, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Siph (Long Đức), Thị trấn (Phước Lộc), Long An, Long Phước, Phước Thái, Bàu Cạn, Tân Hiệp, Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường.

– Tháng 10-1966, hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch sáp nhập thành huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Biên.

– Từ tháng 10-1967 đến tháng 4-1971, huyện Long Thành thuộc Phân khu 4.

– Từ tháng 5-1971 đến tháng 8-1972, huyện Long Thành thuộc về phân khu Bà Rịa.

– Sau tháng 8-1972, huyện Long Thành lại tách ra hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hoà.

Tháng 4-1975, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch lại sáp nhập

---

<sup>1</sup> Nhơn Trạch gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiến.

thành huyện Long Thành <sup>(1)</sup> thuộc tỉnh Biên Hoà.

– Tháng 1-1976, huyện Long Thành (bao gồm cả huyện Nhơn Trạch) thuộc tỉnh Đồng Nai vừa thành lập.

– Ngày 23-6-1994, Chính phủ ra Nghị định số 51/CP chia huyện Long Thành làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Hiện nay huyện Long Thành gồm có 1 thị trấn Long Thành và 18 xã.

Huyện Long Thành có diện tích canh tác chiếm tỉ lệ 25%, còn lại là rừng. Rừng là nguồn lợi lớn của huyện Long Thành. Ở những xã ven sông Đồng Môn, Tỉnh lộ 17, Tỉnh lộ 19, Quốc lộ 51, tới nay, vẫn còn dấu vết của rừng già xưa. Đó là những cây to đã mục, nằm sâu trong lòng đất. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, rừng Long Thành bị bom đạn và thuốc khai hoang của Mỹ huỷ diệt, đến nay không còn nữa, nhưng ở Xóm Chùa thuộc xã Phước Tân còn sót lại trên 50 cây dầu cao to, xen giữa những cây dầu là một cây sao, cao 35 mét, từ mặt đất đo lên 2 mét, thân cây ở đoạn này có đường kính tới 1,8 mét.

Rừng Long Thành là nơi có nhiều thú. Ở xã Phước An (trước đây thuộc huyện Long Thành) vẫn còn các con đường Tượng, rạch Tượng cho thấy xưa kia nơi đây còn nhiều voi hoang dã. Ở các xã Bình Sơn, Long An, Long Phước, Tân Thành, còn dấu vết của hang voi. Đến năm 1945, ở Long Thành vẫn còn thấy voi thỉnh thoảng về phá hoa màu của dân. Một lần, các chiến sĩ Chi đội 25, Chi đội 4 đã phục kích và bắn chết được hai con voi. Ở khu vực Bàu Cạn, Tân Hiệp, Suối Trâu, Cẩm Đường còn nhiều heo rừng. Đặc biệt

---

<sup>1</sup> Huyện Long Thành gồm 1 thị trấn và 26 xã.

khu Lòng Chảo có nhiều hươu nai. Ở xã Phước An có một hang của nai ở gọi là Hang Nai.

Bên cạnh rừng già bạt ngàn là khu Rừng Sác với diện tích 150km<sup>2</sup>. Rừng Sác Long Thành nối liền với khu rừng Sác thuộc huyện Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai) và huyện Tân Thành (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) có nhiều loại động vật, tôm cá, đặc biệt là loài cá sấu. Ở các ngọn sông Ông Kèo, sông Thị Vải, sông Đồng Môn, rạch Vũng Gấm, rạch Chà Là, rạch Vọp, rạch Muối đều có cá sấu. Trong chiến tranh chống Mỹ vào những năm 1966 – 1967, cá sấu đã giúp chết hai chiến sĩ đặc công thủy của ta. Đến ngày nay vẫn còn thấy cá sấu.

Ngoài thú rừng ra, rừng cây bạt ngàn của huyện Long Thành là nơi sinh sôi nảy nở của nhiều loài chim. Vào mùa cạn, trên vùng sông rạch có le le, vịt trời, có bầy tới ba bốn trăm con. Thú rừng, chim muông nhiều nên nghề săn bắt xưa kia rất thịnh hành. Có người đi săn một ngày được tới bốn năm chục con chim. Xã Phước Thái có một địa danh gọi là Quán Chim. Nơi đây những người tới bắt được chim đem bán cho khách qua đường trên Quốc lộ 15 (nay là Quốc lộ 51). Quán Chim trở thành nơi nổi tiếng của huyện Long Thành.

Rừng Giồng, rừng Sác Long Thành còn có nguồn lợi mật ong rất lớn. Mật ong có thể lấy được quanh năm, nhưng xuân hè là vụ chính đi lấy mật ong trong rừng Giồng (dân thường gọi là đi “ăn ong”). Vào thu đông thì dân thường ăn ong ở rừng Sác. Nhiều gia đình coi việc đi lấy mật ong làm nguồn thu nhập quan trọng. Có tổ ong cho tới 15 lít mật.

Long Thành lại là một huyện có nhiều sông rạch. Phía tây nam có sông Đồng Nai dài 15km và sông Thị Vải dài 13km là địa bàn thuận lợi phát triển giao thông đường thủy. Phía đông lộ 15, ngoài dòng suối Cả, sông Buông, sông Nhạn ra còn có hàng chục con suối lớn nhỏ, chảy qua các xã, cắt qua lộ 15 chảy về phía tây. Sông, rạch huyện Long Thành phần lớn tập trung phía tây Quốc lộ 51. Những con sông nổi tiếng như sông Lòng Tàu, Đồng Nai, Đồng Môn, Đồng Tranh, Ông Kèo, với hàng trăm rạch, tắc chằng chịt là một mạng lưới giao thông quan trọng, đồng thời là một nguồn thủy sản vô tận. Những đặc sản nổi tiếng phải kể đến là bong bóng cá đường, tôm, là những loại hàng xuất khẩu có giá trị, thu nhập cao. Ở nhiều xã vùng ven sông, đồng bào đã lấy nghề chài lưới, đăng câu làm nghề thu nhập chính, điển hình như các xã Phú Hữu, Phước Khánh.

Ngoài thú rừng, chim muông, tôm cá, Long Thành còn nổi tiếng về vườn cây ăn trái. Vườn cây Long Thành có diện tích trên 100 hécta với nhiều loại cây ăn quả nổi tiếng như sầu riêng, chôm chôm, nhãn, măng cầu... ở Tam An, Tam Phước... Bên cạnh những mảng vườn xum xuê hoa trái trĩu quả là những cánh đồng lúa xanh như một tấm thảm, bao bọc xóm làng. Trên cao tía lúa hạt, dưới trũng trồng lúa nước. Với diện tích 533,60km<sup>2</sup>, toàn huyện, xã nào cũng có ruộng để cấy lúa. Những xã có nhiều diện tích cấy lúa là Long An, Long Phước, Tam Phước, Tam An.

Vùng Bình Sơn, An Viễn, Cẩm Đường, Suối Trầu, Lộc An có đất đỏ bazan, có điều kiện phát triển các loại cây công nghiệp. Từ năm 1917 thực dân Pháp đã khai hoang, tiến hành trồng cao su.

Long Thành có nhiều nguồn nước ngọt, trong đó gần khu Cầu Xéo thuộc thị trấn Long Thành có giếng Hộ, mạch nước phun lên bằng mặt giếng. Theo *Biên Hoà sử lược*: “Long Thành có mỏ sắt ở khu vực Nông Thiết Sơn, ở về phía tây bắc cách trung tâm huyện 19 dặm”. Ven theo Tỉnh lộ 17 ở một số xã có loại đá sỏi đỏ, dùng rải đường rất tốt. Ở xã Bình Sơn, khu vực cầu Ông Trữ, có loại đá rửa dùng để tô nhà.

Long Thành xưa giàu đẹp đã khắc sâu vào lòng mọi người bằng những câu ca dao:

*Suối Mạch Bà, trà Phú Hội*

*Sầu riêng An Lợi, chuối già Long Tân*

*Cá Bưởi, sò huyết Phước An*

*Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An.*

Ngày nay Long Thành đang là một huyện trên đà phát triển theo hướng công nghiệp. Trên trục Quốc lộ 51, Khu công nghiệp Gò Dầu được Chính phủ phê duyệt và đi vào hoạt động. Khu công nghiệp Tam Phước, An Phước và cụm công nghiệp Gạch ngói xã An Phước đang trong quá trình hình thành. Về khoáng sản, Long Thành có tiềm năng về khoáng sản như đất sét cho sản xuất gạch ngói, đá và cát cho vật liệu xây dựng.

Về tiềm năng du lịch kết hợp văn hoá, huyện Long Thành có làng cổ Bến Gỗ gồm các xã An Hoà, Long Hưng, một phần xã Phước Tân (huyện Long Thành) và phường Long Bình Tân (Biên Hoà) ngày nay; vườn cây trái ở Tam Phước có khả năng phát triển.

Lăng mộ Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh hi sinh anh dũng trong ngày thực dân Pháp đánh chiếm Long Thành ngày 26-12-1861 đã được công nhận là di tích cấp quốc gia. Đây là một địa điểm ghi đậm truyền thống đấu tranh của quân dân Long Thành trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước.

Đình An Hoà, một thiết chế văn hoá, tín ngưỡng dân gian được xếp hạng di tích cấp quốc gia có kiến trúc độc đáo cổ truyền, còn giữ được nhiều hiện vật, liên đối tinh tế, một nét văn hoá truyền thống ở địa phương.

Nhà thờ Bến Gỗ được xây dựng từ năm 1932, một cơ sở tín ngưỡng còn giữ được những nét kiến trúc độc đáo.

Bến Gỗ nổi tiếng về đua thuyền từ đầu thế kỷ 19. Thuyền làm bằng gỗ nhẹ dài 16 mét, rộng 1,6 mét. Đội thuyền 24 người gồm một chỉ huy, một phách nhì đánh phèng chiêng cổ vũ, một múc nước, một xà bát đứng lái, năm cặp giữa khoang, năm cặp đốc hậu. Ngày nay, truyền thống đua thuyền Bến Gỗ vẫn còn giữ được, hằng năm đều có đội đua tham dự các giải địa phương, khu vực và từng đại diện khu vực tham gia thi toàn quốc. Đây là một loại hình văn hoá, thể thao dân gian truyền thống, góp phần làm phong phú cuộc sống văn hoá tinh thần ở địa phương; đồng thời có thể khai thác được trong các dịp lễ hội.

Về tôn giáo tín ngưỡng đại đa số nhân dân Long Thành mang tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên. Đạo Thiên Chúa du nhập vào Long Thành từ năm 1844 chiếm 11%. Đạo Cao Đài do xã Tồn, đóc Quế mang về Long Thành vào năm 1936 chiếm 13%. Tịnh độ cư sĩ và đạo Tin Lành chiếm 4%. Còn lại 72% là những người theo đạo Phật



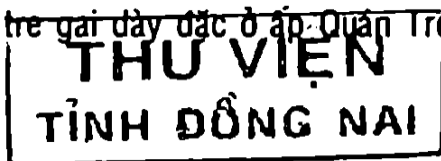
và thờ cúng ông bà. Nhiều xã còn xuất hiện các võ “nhà  
vuông” thờ tiên sư (sắc thân của làng). Điển hình như ấp  
Bến Sấn thuộc xã Phước Thiên, ấp Chợ thuộc xã Phước  
Long, cứ mỗi năm cúng lớn một lần (cúng tam sanh), đồ  
cúng ngoài hương hoa quả còn phải dâng ba thứ thịt: dê,  
ngỗng, heo.

Long Thành không những giàu đẹp, mà còn có một vị  
trí chiến lược quan trọng. Từ xa xưa còn để lại dấu vết trên  
Quốc lộ 15, cách thị trấn Long Thành khoảng 1km, một  
đồn lũy (lũy Phước Tứ)<sup>(1)</sup> nằm ở ấp Quán Tre thuộc xã Long  
An. Cách lũy Phước Tứ khoảng 6km ở ấp Bưng Nghệ thuộc  
xã Long Phước còn dấu vết Bàu Thành xưa, với một nền đá  
rộng, có trận đồ xếp bằng đá, năm cửa (ngũ trận đồ).  
Những đồn lũy này nhằm án ngữ từ phía biển vào, từ phía  
Bà Rịa lên. Theo Tỉnh lộ 17, nơi vàm Đồng Môn còn có lũy  
Đồng Môn.

Xét về mặt quân sự, huyện Long Thành nằm vào giữa  
khu tam giác Vũng Tàu, Biên Hoà, Sài Gòn là vị trí quan  
trọng của miền Đông Nam bộ. Về phía tây có sông Nhà Bè  
làm giới hạn. Đoạn sông liên quan đến phần đất của huyện  
Long Thành, có chiều dài 18km. Về phía tây bắc giáp Tổng  
kho Long Bình (của Mỹ nguy) và cách trung tâm tỉnh lỵ  
Biên Hoà và sân bay quân sự Biên Hoà khoảng 13km. Về

---

<sup>1</sup> Lũy Phước Tứ (lũy trời cho), tương truyền lũy này của người Chân Lạp xây  
dựng khi Dương Ngạn Địch dùng kỳ mưu chiếm lũy, sau đạo quân của Chân  
Lạp đến, không phá nổi lũy vì xây dựng kiên cố. Dương Ngạn Địch nhờ đó  
cố thủ, về sau bung ra cả phá Chân Lạp. Từ đó có tên gọi là lũy Phước Tứ.  
Ngày nay, còn dấu vết là những dây tre gai dày đặc ở ấp Quán Tre thuộc xã  
Long An.



hướng đông theo Tỉnh lộ 25 cách Quốc lộ 20 khoảng 10km. Về hướng nam có rừng Sác bao la, chỉ cách Vũng Tàu 28km. Quốc lộ 15 là đường chiến lược chạy xuyên qua huyện Long Thành, từ xã An Hoà đến xã Phước Thái dài 32km. Trong huyện còn hai tỉnh lộ: Tỉnh lộ 17 xuất phát từ ngã ba Cầu Xéo chạy thẳng ra bến phà Cát Lái. Bên kia bến phà là khu ngoại ô Sài Gòn. Tỉnh lộ 19 được nối với Tỉnh lộ 17 tại ngã ba Phước Thiện chạy ra khu vực xã Đại Phước, tạo ra khu Lòng Chảo (nay thuộc huyện Nhơn Trạch) và tiếp cận với rừng Sác mênh mông thông với Quảng Xuyên, Cần Giuờ ra biển. Rừng Sác Long Thành là một vị trí quan trọng bậc nhất của miền Đông Nam bộ, vì nó ôm gọn sông Lòng Tàu, cuống họng của đường thuỷ từ Sài Gòn ra hải phận quốc tế. Rừng Sác Long Thành liền rừng Sác Nhơn Trạch áp sát phía đông nam Sài Gòn. Về phía đông lộ 15 còn Liên lộ 25, từ thị trấn Long Thành, chạy qua các xã Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường nối liền Liên tỉnh lộ 2 (đường 56 ngày nay) để sang huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ về Bà Rịa. Liên lộ 25 còn nối với đường 10 chạy sang huyện Thống Nhất về Chiến khu Đ.

Xuất phát từ vị trí quan trọng đó, năm 1939 thực dân Pháp đã xây dựng trên đất Long Thành kho bom Thành Tuy Hạ lớn nhất Đông Dương. Thời Mỹ địch xây dựng thêm Tổng kho Long Bình (Biên Hoà), mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ, xây dựng khu quân sự tại căn cứ Nước Trong, có trường Thiết giáp, trường Sĩ quan, trường Biệt kích....

Về ta: Khu Phước Thái, Phú Mỹ từng là chiến khu (khu Tây) của tỉnh Bà-Chợ, huyện Long Thành trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nơi tập trung

nhiều đơn vị của tỉnh như tiểu đoàn 300, Trung đoàn 303. Trong kháng chiến chống Mỹ, Lòng Chảo (nay thuộc huyện Nhơn Trạch) là chiến khu của hai thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ của huyện Long Thành và nơi bám trụ của lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hoà, đặc công Đoàn 10 Rừng Sác. Các xã thuộc vùng ven Quốc lộ 15, Tỉnh lộ 17 và 19 là cơ sở của nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và địa phương. Bình Sơn, Phước Thái được chọn làm cửa khẩu của tỉnh, Khu miền Đông và Đoàn Hậu cần Miền 814. Xã Tam An là bàn đạp của bộ đội Thủ Đức.

Năm 1977, các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở ấp Cái Vạn, Cái Lãng thuộc xã Phước Thọ, ấp Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân những dụng cụ bằng đá của người tiền sử thuộc hậu kỳ đá mới, ước định niên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ thứ hai trước Công nguyên<sup>(1)</sup>. Sau đó qua nhiều lần khai quật khảo cổ phát hiện nhiều hiện vật gốm, đá, gỗ với nhiều loại hình. Qua đó có thể nói Long Thành là một trong những mảnh đất cư trú lâu đời của cư dân cổ (từ 3000 đến 1800 năm).

Ngoài cư dân người Việt ra, Long Thành xưa có nhiều dân tộc ít người nhưng, vì trải qua một thời kỳ du canh du cư kéo dài nên đã tản mát đi khắp nơi. Hiện nay ở ấp Phước Bình xã Phước Thái còn một ấp khoảng hơn hai chục gia đình người Chơro. Ở Bình Sơn còn hơn 100 gia

---

<sup>1</sup> Năm 1977 đã khai quật và tìm thấy ở thôn Cái Vạn, Cái Lãng thuộc xã Long Thọ, khu Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân, những dụng cụ bằng đá thuộc thời kỳ đồ đá, gồm: rìu đá có vai, rìu đá không vai, rìu đá tứ giác, đục đá, bàn mài, phác vạc rìu, vòng đeo tay bằng đá. Hiện nay các bảo vật còn giữ ở Nhà bảo tàng tỉnh Đồng Nai, Nhà truyền thống huyện Long Thành.

đình đồng bào Nùng ở ấp Sa Cá và người Chăm ở ấp Chùa. Ở thị trấn và một số xã còn có người Hoa. Ở các xã Lộc An, Phú Mỹ, khu Dầu Ba thuộc thị trấn còn có những con mương gọi là mương Hời, dấu vết của người Chăm xưa. Là mảnh đất mà hầu hết người từ các nơi đến khai phá, làm ăn sinh sống, nên đã kết hợp tạo ra một phong tục, tập quán đa dạng.

Bên cạnh những tập tục là một nền văn hoá dân gian nảy sinh và được lưu truyền. Nổi tiếng nhất là trò chơi múa lân, đua thuyền, diễn xướng ở các xã Long Hưng, An Hoà, một trò chơi vui khoẻ, loại hình nghệ thuật truyền thống. Qua những lần thi đấu, đội lân, đội thuyền của huyện Long Thành thường giật giải nhất, nhì của tỉnh.

Ở một số xã còn xuất hiện những truyền thuyết mang nội dung ca ngợi lòng nhân hậu: Ở xã An Hoà có miếu thờ bà Chúa thai sanh, một bà mẹ có tài đỡ đẻ, sẵn lòng cứu giúp mọi người, theo lời kể của đồng bào, bà còn đỡ đẻ cho cả cọp cái và cọp đực bắt heo rừng đến trả ơn, xã Phước Tân có sự tích về: “nồi đồng sông Buông”, và “bàn cờ tiên trên dãy Dòng dài”. Một chiếc cầu bắc qua sông Buông, trên Quốc lộ 15, xưa kia có tên là “Phụng Kiều” – cầu của con chim phụng. Nhưng Long Thành là đất tứ linh (Long, Lân, Quy, Phụng) nên tránh tên húy mà gọi là cầu Vạc – “cầu con chim đi ăn đêm”. Đồng bào Phước Tân vẫn còn nhớ câu ca dao nói về quê hương mình:

*Em yêu Phụng Kiều, quê em giàu đẹp  
Yêu dòng sông Buông, giữ mãi nồi đồng  
Yêu dãy Dòng dài, thích bàn cờ tiên  
Nhớ mãi lời khuyên, giữ lòng ngay thật*

*Xóm làng hoà lạc, đất nước hoà minh*

*Ca khúc thái bình, quê hương vạn tuế*

Long Thành: một bức tranh sơn thuỷ hữu tình, là sự kết hợp hài hoà giữa thiên nhiên và con người. Nơi phát triển một nền văn hoá vui tươi, lành mạnh. Nơi mà người từ bốn phương về kết chặt tình thân ái trong lao động, trong chiến đấu bảo vệ mảnh đất yêu thương.

## **II. Truyền thống đấu tranh**

### **II.1. Trước khi Đảng ra đời**

Sau khi đánh chiếm Biên Hoà, tên chỉ huy cánh quân của Pháp, đại tá Bonard chia quân đánh chiếm Long Thành. Ngày 26-11-1861, khoảng 9 giờ, cánh quân do đại tá Diégo chỉ huy tiến vào thị trấn Long Thành. Khi quân địch kéo đến ngã ba Nhà Mát gần ấp Bà Ký thì bị quân triều đình và quân nghĩa dũng Long Thành do Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy phục kích đánh trả quyết liệt. Quân địch dựa vào vũ khí tối tân áp đảo. Nghĩa quân với vũ khí thô sơ, đánh giặc chủ yếu bằng tinh thần dũng cảm. Trận đánh xảy ra quyết liệt, từ sáng đến 14 giờ chiều. Nghĩa quân lớp bị thương, lớp bị chết nhưng vẫn quyết tâm giữ trận địa. Giữa lúc trận đánh một mất, một còn thì địch tăng cường quân và lại được tin một cánh quân do đại tá Leprite đã vượt sông Đồng Nai đánh chiếm Tỉnh lộ 17 và đánh sang Tỉnh lộ 19. Trong lúc nguy ngập đó thì Nguyễn Đức Ứng bị thương. Nghĩa quân phải khiêng ông rút vào

căn cứ. Đến nơi thì Nguyễn Đức Ứng chết vì bị thương quá nặng<sup>(1)</sup>.

Sáng ngày 27 và 28-11-1861, Long Thành hoàn toàn lọt vào tay giặc. Nhân dân Long Thành bước sang một thời kỳ tủi nhục của người dân mất nước.

Chiếm được Long Thành, thực dân Pháp thiết lập một nền thống trị qua những tên tay sai tri phủ, tri huyện, chánh tổng, xã trưởng để đàn áp phong trào yêu nước của đồng bào. Tuy nhiên, nhân dân Long Thành vẫn ngấm ngầm thể hiện tinh thần đấu tranh quật cường của mình.

Huyện Đường, tên tri huyện đầu tiên mà thực dân Pháp đặt ở Long Thành, xuất thân là lính trận, làm đội, xếp thuộc lâu tiếng Tây của những bọn bồi bàn. Được một thời gian Pháp cho tên tham biện Huỳnh Công Thạch về thay. Thạch xuất thân làm lính giữ cổng trại lính, lên thông ngôn, rồi leo lên tham biện. Về Long Thành làm tri huyện được hai năm, vì ức hiếp quần chúng quá, nhân dân kiện Thạch bị đổi đi nơi khác. Thực dân Pháp đưa huyện Ân về. Ân có máu mê cờ bạc, trai gái, tham lam, tàn bạo. Nhân dân căm thù tìm cách giết. Sau hai lần chết hụt, Ân sợ hãi xin đi nơi khác. Cuối năm 1880 thực dân Pháp đưa Ân đi làm tri huyện ở Sóc Trăng.

---

<sup>1</sup> Hiện nay, nơi cống Ông Vọng, lối trụ 64 – 500 mét (Quốc lộ 51) còn một ngôi mộ trụ xi măng và bia đá lăng mộ cụ Nguyễn Đức Ứng, Tổng lãnh binh Hoàng gia triều Tự Đức. Mất ngày 26 tháng 12 năm 1861, 4 ngày sau khi thực dân Pháp chiếm Biên Hoà. Lăng mộ ông đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Đầu năm 1881, dịch đưa Trần Bá Hựu về làm tri phủ Long Thành. Hựu là em Trần Bá Tường, Trần Bá Lộc, 2 tên Việt gian rất gian ác. Về Long Thành chưa được một năm, một hôm nhà sư trụ trì chùa Giác Lâm, pháp danh là Huyền Vi, tên thật là Trần Văn Tấn cùng ba người bạn đem gà, hoa quả vào huyện đường Long Thành nói là để biếu quan phủ.

Lúc đó, Hựu đi vắng, vợ Hựu ra tiếp, thấy người nào cũng áo the khăn đóng kiểu nhà nho. Mụ niềm nở nhận lễ vật và cho biết tri phủ đang đi săn ở vùng Bà Ký. Tìm biết Hựu đang đánh bạc ở nhà Ký Tài, xã trưởng vùng này. Thầy Vi gõ cửa và báo tin có bọn cướp vào phá phủ huyện. Phủ Hựu vội vàng với cây súng bước ra cửa liền bị ba người bạn của thầy Vi phục sẵn dùng dao đâm chết. Ngày hôm sau, từ Gia Định, tổng đốc Trần Bá Lộc xuống Long Thành đón xác em. Hấn rút gươm gõ vào quan tài nói: “Tao đã bảo mày về Long Thành là chết, mày không nghe”<sup>(1)</sup>.

Năm 1908, ở Long Thành xuất hiện các tổ chức Hội kín (bí mật) với mục tiêu tập hợp lực lượng chống Pháp

---

<sup>1</sup> Trần Bá Lộc sinh năm Kỷ Hợi 1839, mất ngày 26-10-1899. Đây là tên tay sai đặc lực cho Pháp và gây nhiều tội ác đẫm máu với nhân dân và phong trào cách mạng. Hấn đã tham gia các cuộc đàn áp nghĩa quân của Thủ Khoa Huân, Mai Xuân Thưởng... Trong quyển *Sài Gòn năm xưa*, Vương Hồng Sển viết về Trần Bá Lộc như sau:

*“Trần Bá Lộc, người khô ráo dòng dầy, môi mỏng, cặp mắt có sát khí. Ông ta bắt được dịch thủ, nhứt quyết không cầm tù, chỉ chặt đầu y như quân lính: chém người như chém chuối, chém không chừa con đở. Chính Toàn quyền Paul Doumer còn phải hạ một câu xác đáng: Nếu muốn (như nghĩa)... thì thà đừng sai hấn (TBL) cầm binh!”*

dưới danh nghĩa “Thiên địa hội”<sup>(1)</sup>. Ở hầu hết các xã đều có tổ chức Thiên địa hội và được chia ra từng cụm:

– Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách, điểm liên lạc tại đình Long Phước.

– Cụm An Hoà Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập cầm đầu, điểm liên lạc tại đình Tam Phước.

– Cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Siph, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách, điểm liên lạc tại khu Giàu Ba<sup>(2)</sup>.

Cụ Hồ Văn Tố kể lại: “Ông nội cụ là Hồ Văn Tĩnh, người thân sinh ra cụ Hồ Văn Thái đều tham gia phong trào Thiên địa hội. Trụ sở lúc đầu đặt tại hốc Cây Đa thuộc xã Phú Hội. Sau thấy họp ở đây không được tiện, dễ bị lộ nên tổ chức quyết định xây dựng một miếu ở gò cao giáp ranh xã Long Tân và Phú Hội, đặt tên là miếu Bà. Thực ra miếu này không có bài vị, không có tượng thần, phật, chỉ lợi dụng làm nơi hội họp. Hàng năm lấy ngày 15 tháng giêng âm lịch làm ngày cúng miếu, các hội viên đều về họp, bề ngoài coi như đi cúng thần, nhưng tranh thủ để thông

---

<sup>1</sup> Một phong trào xuất hiện với mục đích đấu tranh lật đổ nhà Thanh khôi phục nhà Minh ở Trung Quốc.

<sup>2</sup> Thuộc huyện Nhơn Trạch ngày nay có các cụm:

– Khu vực Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển.

– Khu vực Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy. Nổi bật là cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiện, Phước Kiến do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo. Điểm liên lạc tại Xóm Hố.



báo kế hoạch hành động. Mật hiệu của hội khi gặp nhau là: Một người chỉ tay lên trời và nói bằng quơ: “*Mây vẫn nặng nề*”. Nếu là người trong tổ chức thì biết và lập tức chỉ tay xuống đất và trả lời: “*Cơn giông sắp nổ*”. Khi đến nhà nhau thì dùng mật hiệu, cầm cây dù, nếu là cù ngoéo quay ra là trao đổi rồi đi luôn, nếu cù ngoéo quay vào là phải ở lại. Thiên địa hội có một chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có những bài ước để động viên. Một đoạn của bài ước như sau:

*“Bán dạ Minh khuê  
Đánh đáo quê đình  
Nghĩa huynh kết bài đồng minh  
Thuỷ chung để lại đồng ả nhất”*

Tạm dịch nghĩa là: Nửa đêm anh em cùng nhau họp việc hội, nâng ly rượu chia nhau cùng uống, thề hiệp sức làm việc.

Ngày 12-1-1916, lực lượng Thiên địa hội ở Long Thành tham gia phá khám Sài Gòn. Bị thất bại, ông Tiều, ông Quý, ông Dệch bị địch bắt trong trận ấy. Phát hiện ra cơ sở ở Long Thành, địch đem quân về lùng bắt và đàn áp phong trào. Lâu dần phong trào Thiên địa hội ở đây bị rã. Những người Thiên địa hội đành mai danh ẩn tích đợi thời nổi lên tiếp tục chống thực dân Pháp.

Đến năm 1917 thực dân Pháp tiến hành tổ chức “Hiệp hội trồng tía Đông Dương” để khai thác cao su. Sau khi trồng thí nghiệm, chúng thành lập Công ty Societe des plantations des Terres rouges, gọi tắt là “Teru”, ở khu đất đỏ Bình Sơn, An Viễn và lấy công nhân từ miền Bắc, miền Trung vào làm phu công tra. Đoàn công tra đầu tiên đến

Bình Sơn, An Viễn gồm 81 người là công nhân mỏ than Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đoàn thứ hai có 530 người ở các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam. Đoàn thứ ba có 1025 người ở các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Chỉ sau một thời gian thực dân Pháp đã mở thêm Công ty Societe Indochinoise plantation d'heveas gọi tắt là Siph, do vợ chồng người Pháp là hầu tước Charle Rivieas des Lasune trông coi. Không đầy mười năm, từ công ty này đã phát triển: Từ sở An Lợi đến An Hoà có sở Aboratie, sở De la, sở tư Trần Quang An. Từ xã Long An đến Phước Thái có sở Héléna, Rvertigar, De George. Về phía Tỉnh lộ 17 một số cố đạo người Pháp đứng ra lập hai sở cao su: sở cao su ở xã Phú Hội gọi là sở Ông Cốt và sở Tân Trường thuộc xã Phú Thạnh. Theo Tỉnh lộ 19 chúng thành lập sở Nguyễn Dưỡng, sở Pérage.

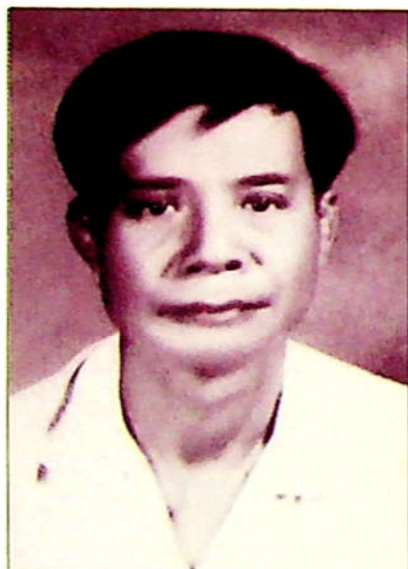
Để khai thác triệt để thứ nguyên liệu quý được gọi là “vàng trắng”, thực dân Pháp đầu tư tối đa để mở rộng phạm vi trồng cao su. Đến cuối năm 1935 số dân công tra từ miền Bắc, miền Trung vào làm trong các đồn điền cao su ở Long Thành lên tới 11 ngàn người. Đời sống của những lớp người này vô cùng cực khổ, hầu hết ở lán, mái lợp cỏ, chật hẹp, ẩm ướt, không giường, không mùng mền, ăn cơm gạo hẩm, cá khô. Lương công nhân cạo mủ mỗi ngày 32 xu. Công nhân đứng máy lương 40 xu. Những công nhân chưa đủ 18 tuổi được chúng phát cho một thẻ gọi là “thẻ nhau”, mỗi ngày lãnh 12 xu. Nghỉ ngày nào là cắt lương. Mắc bệnh không được cấp thuốc. Ăn ở khổ sở, bệnh tật sốt rét, phù thũng làm nhiều người chết.



Từ trái qua phải, người thứ năm là đ/c Trịnh Văn Dục,  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành 1945-1946.



Đ/c Vũ Hồng Phô, Bí thư Huyện uỷ Long Thành làm việc trong căn cứ.



**Đ/c Vũ Hồng Phô,**  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành  
1947-1949, 1954-1958.



**Nguyễn Trọng Cát,**  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành  
1951-1954.



**Đ/c Thái Văn Thái,**  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành  
1962-1965.



**Đ/c Nguyễn Văn Thông,**  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành  
từ tháng 10/1966-1967.



Đ/c Nguyễn Văn Toàn.  
Huyện đội trưởng Long Thành  
trong thời kỳ chống Pháp.



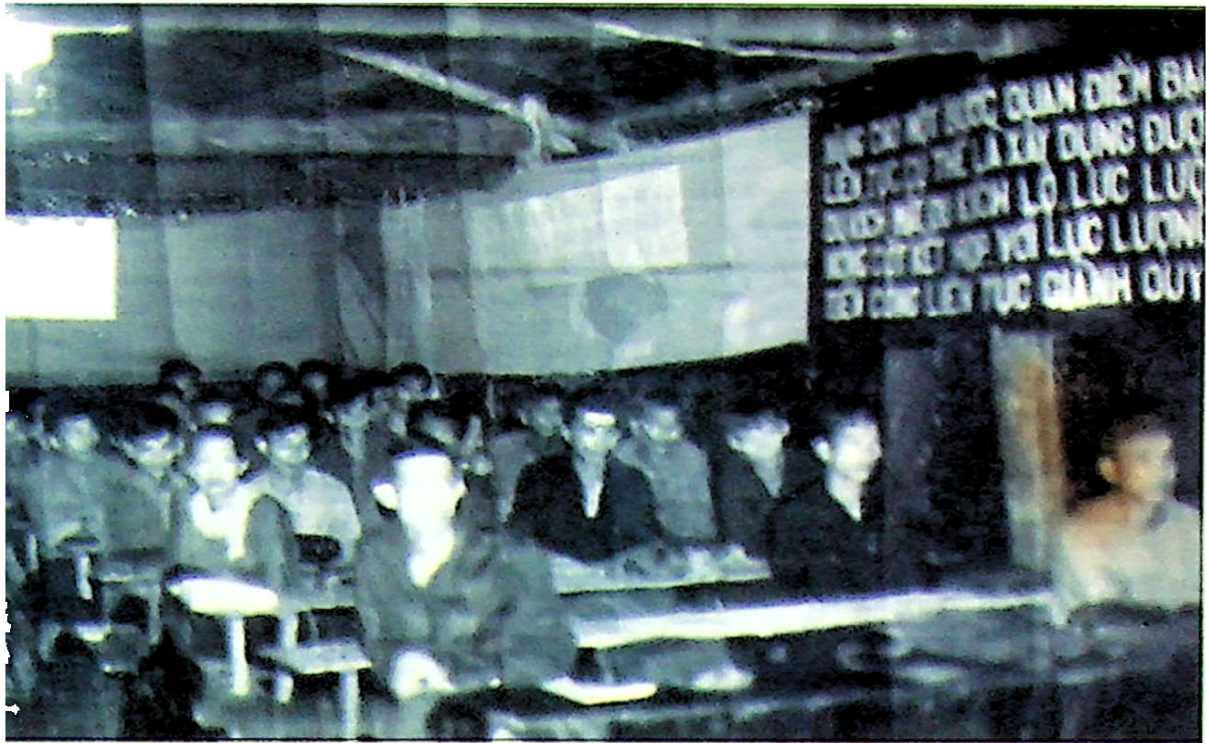
Bộ đội sản xuất trong căn cứ.



Văn công biểu diễn trong căn cứ.



Bắn cháy 2 máy bay Mỹ ở Bình Lâm, Bình Sơn, Long Thành.



Lớp tập huấn trong căn cứ.



Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy mở rộng 1975 trong căn cứ.



**In tài liệu trong căn cứ.**



**Đ/c Lê Quân và đ/c Nguyễn Công Hạnh trong căn cứ.**





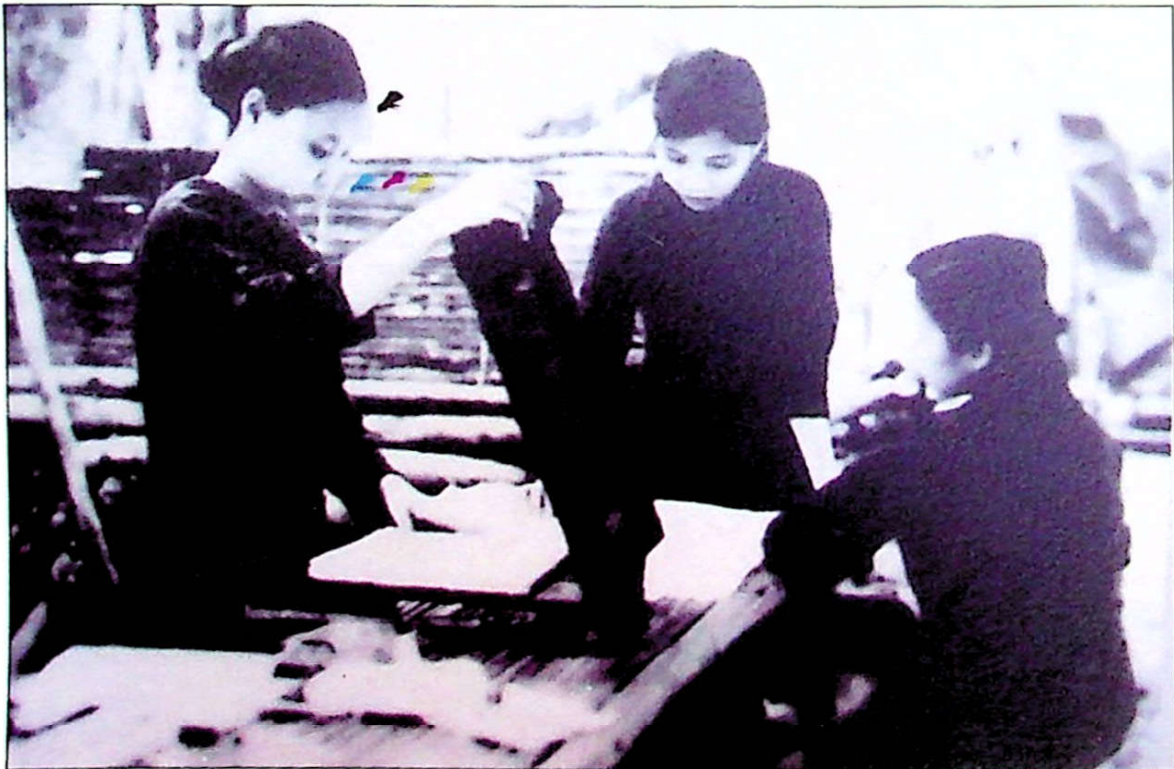
**Bộ đội bắn cháy 3 xe M113 ở Lộc An.**



**Du kích Bình Sơn phục kích đánh địch.**



**Nhân dân Long Thành cấm chông bảo vệ làng.**



**Bộ phận in tài liệu Ban Tuyên huấn Biên Hòa trong căn cứ Bình Sơn.**



Lê Nhị Thành, Thường vụ phân khu 4 và Đoàn văn công ở căn cứ.



Dâng hương tưởng niệm trước tượng đài D 240.



**Nhà Bia tại căn cứ Tỉnh uỷ Biên Hòa ở Bình Sơn, huyện Long Thành.**



**Đ/c Châu Văn Lồng.**  
Ít thư Huyện uỷ Long Thành  
1967-1970.



**Đ/c Nguyễn Văn Xuân.**  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành  
1970.



**Đ/c Lương Văn Tấn.**  
Bí thư Huyện uỷ Long Thành  
6/1973-6/1976



**Đ/c Nguyễn Thành A.**  
Bí thư Ban Cán sự Cao su  
1962-24/2/1966.



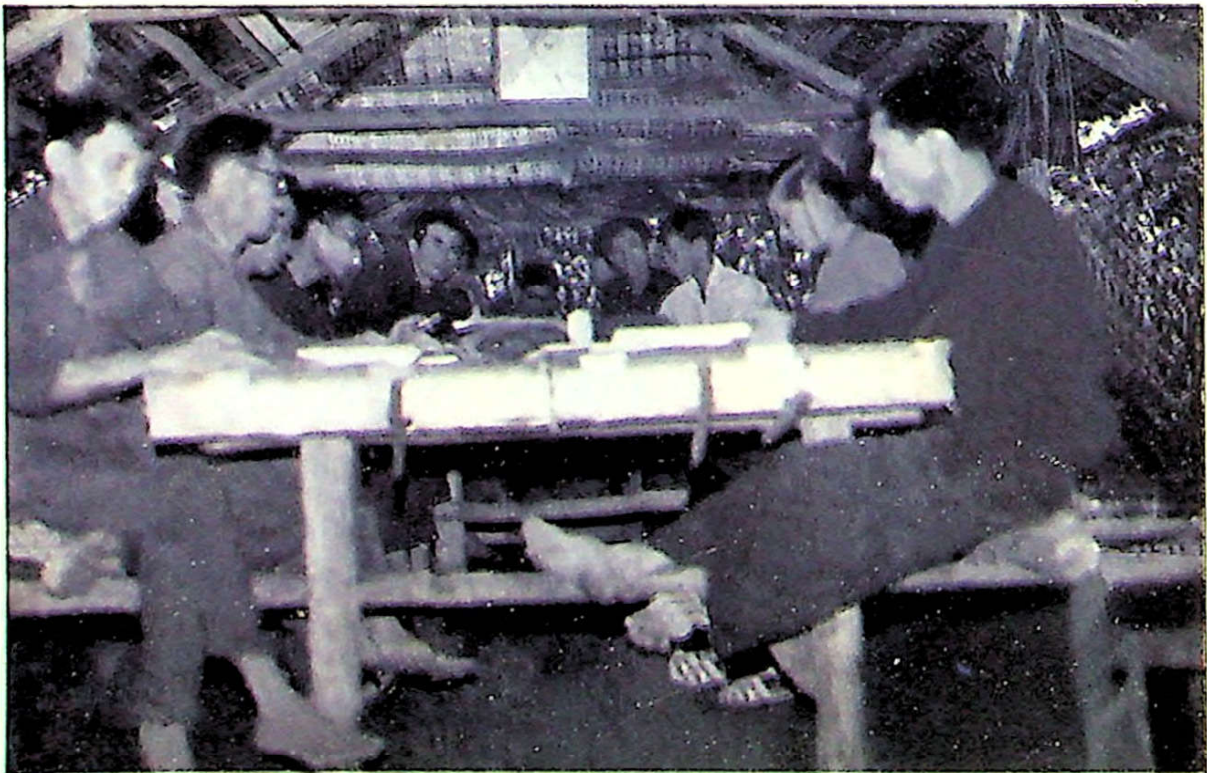
**Đ/c Huỳnh Thị Phương.**  
Bí thư Ban Cán sự Cao su  
1966-1967.



**Đ/c Lương Văn Nho.**  
Đại đội trưởng đại đội C.  
Chi đội 10 Biên Hòa  
Tư lệnh đầu tiên của  
đặc khu Rừng Sác (1966).



Ban Chấp hành Tỉnh uỷ Biên Hòa 2-1975 ở căn cứ.



Một hội nghị trong căn cứ.

## CHƯƠNG II

# ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN TOÀN DIỆN (1947-1950)

### I. Vừa xây dựng vừa phát triển du kích chiến tranh

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Biên Hoà, xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 1-1947, Uỷ ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể huyện Long Thành đã về đứng chân xây dựng căn cứ ở Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dựa nước gợn gành trải dài từ rẫy Thơm đầu sân banh ấp Bào Bông đến xóm Ngọn, trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác Phước An, Ba Gioi (Phước Đức). Sau đó, khoa quân giới Nam bộ được Bộ Tư lệnh Nam bộ điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô,

có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Song song với sự ra đời của chiến khu Phước An, căn cứ du kích Thái Thiện, Phước Cang, các lōm căn cứ thuộc xã Tam Phước, Tam An cũng dần dần hình thành<sup>(1)</sup>. Đó là nơi đứng chân và là bàn đạp tác chiến của nhiều đơn vị vũ trang. Liên quân C ở Thái Thiện, Bà Ký, đại đội C (Chi đội 10) ở Tam Phước, Tam An, Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh ở Phước Cang... Cùng với căn cứ Phước An, những căn cứ lōm tạo thành một hệ thống căn cứ liên hoàn, là chỗ tiếp nhận, tàng trữ và cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng kháng chiến trong huyện. Đồng thời còn là đầu mối của các tuyến giao thông trong và ngoài huyện đi, về chiến khu Phước An.

Đi đôi với xây dựng căn cứ, Ủy ban hành chính kháng chiến huyện chỉ đạo đẩy mạnh công tác “phá hoại để kháng chiến”, đặc biệt là ở vùng cao su để đánh vào kinh tế của địch.

Đầu năm 1947, Liên hiệp công đoàn Nam bộ đã tăng cường cán bộ về xây dựng phong trào trong các đồn điền cao su. Thực hiện chủ trương phá kinh tế địch, công nhân các sở cao su, với sự hỗ trợ của du kích các xã ven lộ 15, liên tiếp tổ chức nhiều đợt phá hoại cây cao su, đốt nhà mủ đồn điền.

Ở sở Siph, có đêm công nhân cùng du kích phá tới 25 ha cao su. Trong một tuần 90 ha cao su non của Bình Sơn

---

<sup>1</sup> Ở huyện Nhơn Trạch hiện nay có các căn cứ lōm: Phước Thọ, Phước Khánh, Phú Hữu, Long Tân, Mỹ Hội



và Siph bị chặt cây, róc vỏ. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vào tới Héléna, An Viễn cùng công nhân phá 10 nghìn cây, đập 10 nghìn chén mủ... Mất mủ cao su như mất máu, giặc Pháp điên cuồng phản kích. Ban đêm chúng sợ không dám phục kích thì ban ngày bọn chủ cho cai, xu cùng lính sục vào từng nhà công nhân kiểm tra. Chỉ cần một dấu hiệu nghi ngờ có tham gia phá cao su là bị bắn ngay. Hàng chục công nhân do thiếu cẩn thận để dụng cụ còn dính mủ cao su đã bị chúng giết. Ở Siph, cai Tư Bắc thấy trong nhà ông Chảo có một con rựa dính mủ, lập tức y lôi ông về đồn. Đánh đập chán tay, Tư Bắc lột quần ông Chảo, dùng dây kẽm buộc một đầu vào dương vật ông, một đầu buộc vào ba ga xe đạp rồi đạp xe chạy. Ông Chảo chết ngất. Sau đó để khùng bố tinh thần của công nhân, bọn chủ sở bắt công nhân tập trung chứng kiến chúng bắn ông Chảo tại sân diêm. Nhưng ngay đêm ấy, gần 10 ngàn ha cao su của sở Siph lại bị phá hư hoàn toàn.

Cùng với phong trào phá cao su, huyện đã phát động phong trào “phá đường chặn bước quân thù” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Vào mỗi đợt phá đường, không khí các xã như trong ngày hội. Thanh niên nam nữ rủ nhau chuẩn bị quang gánh, ky, cốc từ trưa, từ chiều. Các cụ phụ lão lo sửa dụng cụ. Hội mẹ lo nước uống, chè, cháo. Thiếu nhi chạy đi chạy lại báo tin, coi các anh chị, ba má chuẩn bị đi làm. Đêm đến, trên các mặt đường qua các xã đều rậm rịch tiếng chân của hàng trăm người, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hò đối đáp của nam nữ thanh niên, tiếng xà beng, cốc, đào bới lục cục vang động.

Các đoạn lộ 15, 17 và 19 ra vào các xã đều bị xẻ ngang, xẻ dọc bởi những đường hào rộng 1,2 mét, sâu hơn 1

mét. Hầu hết, cầu cống bị phá sập. Cầu chùa Phước Thiên, một chiếc cầu sắt dài 10 mét, bị đồng bào Bến Cam, Bến Sắn bóc lên rồi khiêng cách gần 1 cây số, quãng xuống sông. Giao thông trên hai tuyến lộ 17, 19 bị tê liệt hoàn toàn. Dịch chỉ có thể hành quân bộ hoặc chuyên chở bằng xe ngựa.

Chi bộ các xã Phước Tân, Tam Phước đã huy động hàng trăm công, mỗi người chặt hai thước củi đem về chất dưới cầu đốt cầu lớn qua sông Buông. Lửa cháy ròng rã 2, 3 ngày, bê tông nứt hết, du kích Tam Phước xin mìn của công binh xưởng về đánh sập cầu này. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vừa phá đường 15, vừa phá luôn cả đường Bà Ký lồi giữa đường 15 và đường 19. Cầu Kẹo, cầu Cây Xanh bị phá bung. Riêng cầu Mít, chiếc cầu lớn nhất bắc qua kinh mới còn đồn dịch đóng giữ. Đêm đêm, du kích Tuy Long, Tập Phước phối hợp với du kích Phước Long, Phước Thọ bắn tỉa, không chế địch trong đồn để anh em thanh niên 3 xã, chờ khi nước cạn, chui xuống gằm cầu đào đất quanh trụ. Nhưng cầu Mít là loại cầu sắt, trụ nặng, âm sâu nên đào hơn một tuần mới chỉ làm cầu nghiêng sang một bên chứ không đổ. Cuối cùng Tập Phước cũng phải xin mìn về phá. Cầu Mít bị đánh bứt, hai trung đội Lê dương giữ cầu hoảng sợ rút về chợ Phước Long. Từ đây cho tới hết cuộc kháng chiến chống Pháp, địch phải bỏ trống hoàn toàn đường Bà Ký, tạo thế hình thành vùng căn cứ tây lộ 15.

Mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước, thực dân Pháp phải rút bớt quân phục vụ cho yêu cầu mở rộng chiến trường ở miền Bắc. Để có quân thay thế, địch tập trung củng cố các vùng đang còn đồn bót, mặt khác lợi dụng các tôn giáo, đặc biệt là Cao Đài để đánh phá kháng chiến thực

hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” nhằm chia rẽ dân tộc, tôn giáo...

Chủ trương nắm đạo Cao Đài và xây dựng vũ trang giáo phái ở Long Thành đã được Pháp thực hiện từ đầu năm 1946. Ngay sau ngày chiếm đóng, chúng cho tổ chức hệ thống hành chính của đạo này từ huyện đến xã gọi là các “ban trị sự” đứng đầu là các “đầu đạo”. Cùng lúc, lực lượng vũ trang Cao Đài cũng được hình thành, vũ khí, trang bị, huấn luyện do Pháp đảm nhiệm, lấy danh nghĩa là lực lượng vũ trang “bảo vệ đạo”.

Đến đầu năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Pháp, bọn đầu đạo và ban trị sự Cao Đài càng ra sức lôi kéo người vào đạo. Chúng tuyên truyền “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi lính” và tổ chức phát thẻ xanh của Cao Đài cho từng gia đình, từng người có đạo. Để hỗ trợ cho luận điệu đó, quân Pháp khi cần quét vào các xã tập trung đốt phá, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thẻ xanh chúng không đụng đến.

Ở Long Hưng, Bến Gỗ, ban trị sự Cao Đài tiến tới chỗ nắm dân thay hội tề. Ở thị trấn, lính Cao Đài lừa dân lên chợ tập trung, bắt phải vào đạo. Ai chịu theo cho về, ai không chịu bắt đi làm xâu. Ban trị sự Cao Đài ở Phước Thiện hoạt động mạnh, trong đó có tên Năm Cường đã chỉ điểm bắt tới 70 người đi làm xâu cho bót Cầu Xéo, bót Quán Thủ. Người đi xâu phải đem cơm, đồ chay theo ăn. Tối phải lên xem lễ. Ai muốn về phải tuyên thệ “nhập đạo”. Bị rúng ép, nhiều người phải chấp nhận theo đạo. Ở Phú Hữu số người theo đạo Cao Đài chiếm tới 30% dân số. Đồng

bào Long Thành gọi đạo Cao Đài khi đó là “đạo lôi” nghĩa là “lôi người ta vào đạo”.

Cùng với việc ép dân vào đạo bằng mọi thủ đoạn, giặc Pháp ra sức củng cố phát triển lực lượng vũ trang Cao Đài. Đồn Cao Đài mọc lên ở hầu hết các xã. Lính Cao Đài hoạt động mạnh và ngang ngược hơn cả Parisan (ngụy binh do Pháp thành lập). Khi cần quét chúng mang theo thuổng sắt xăm tìm đồ đạc đồng bào chôn giấu, đem theo vợ con mang gùi, mang gánh, gập gì cướp nấy, nhất là xúc lúa, dỡ nhà. Một số người bị mua chuộc, đầu độc, cầm súng chống lại kháng chiến quyết liệt. Ở thị trấn, đồn Cao Đài ở đầu cầu Quản Thủ rất hung hãn, khét tiếng như đội Luông, Tư Lèo (Tư Tưởng), Tư An, Hai Trâu, Tư On, Hảo, Đô... chuyên tống tiền, cướp của giết người rồi bí mật đem xác chôn trong vườn. Ở Phú Thạnh, tín đồ Cao Đài từ Mỹ Hội, Long Tân, Phú Hữu tập trung về thành một khu ở dài theo lộ 17 gần 1 cây số sát Thành Tuy Hạ với khoảng hơn 2 ngàn người. Khu Cao Đài có hàng rào, bót canh do lực lượng vũ trang Cao Đài quản lý đóng thành hai đồn. Đồn lớn ở Nông Bến Đá do tên Nguyễn Thành Kham chỉ huy có tới 1 đại đội. Dân trong xã, ai qua đường trước mặt đồn đều phải lột nón, nếu không sẽ bị phạt, bị đánh...

Cao Đài còn tiến hành một cuộc vận động rộng rãi kêu gọi tín đồ ra vùng tạm chiếm để “Chính phủ Pháp bảo vệ đạo tránh hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu tăng cường lực lượng, để đánh phá kháng chiến của giặc Pháp.

Trước tình hình thực dân Pháp lợi dụng Cao Đài chống phá kháng chiến, theo chủ trương của Khu, tháng 4-

1947 huyện Long Thành triển khai chủ trương “phá khu nô lệ”<sup>(1)</sup> nhằm đưa đồng bào các vùng tạm chiếm về vùng tự do. Ở Phước Long, nhân dân cả một ấp quanh chợ, trong một đêm đã tự đốt hết nhà cửa của mình. Một số gia đình dời lên rừng Giồng, số đông về chiến khu Phước An, tạo ra một vành đai trắng quanh đồn địch. Thêm hàng trăm gia đình trong các vùng tạm chiếm Tam An, Tam Phước bỏ đất cũ chuyển vào trong các làng kháng chiến ven sông Đồng Nai. Trong khi thực hiện chủ trương của huyện, ở một số xã, do nóng vội, anh em du kích, bộ đội chưa phân biệt bọn chức sắc Cao Đài ác ôn với tín hữu, đã đột ập, đốt nhà, gom người bắt đi ngay trong đêm về vùng tự do, gây nên sự hoang mang cho đồng bào. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài” gây thù oán giữa người có đạo và kháng chiến.

Sau đó, được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện kịp thời chấn chỉnh những sai lầm, triển khai công tác Cao Đài vận, kiên trì giải thích cho các tín hữu rõ âm mưu lợi dụng tôn giáo gây chia rẽ của thực dân Pháp, do đó đã từng bước ổn định được tinh thần của đồng bào Cao Đài trong vùng tự do những tháng sau đó. 30 gia đình Cao Đài ở Phước Lai đã ra vùng giặc, được vận động lại trở về làng kháng chiến.

Khí thế kháng chiến sôi nổi đã tác động sâu sắc tới tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Đồng bào Thiên Chúa giáo nhiều nơi trong huyện, nêu cao tinh thần “kính Chúa yêu nước” cũng hăng hái tham gia mọi hoạt động kháng

---

<sup>1</sup> Xem vùng tạm chiếm, khu Cao Đài như là những khu đồng bào bị buộc làm nô lệ.

chiến<sup>(1)</sup>. Đồng bào dân tộc Chơro, Mạ ở Thái Thiện tuy đời sống rất khó khăn nhưng cũng tích cực cùng đồng bào người Kinh đi dân công giúp đỡ bộ đội. Ở từng xã, khi bị địch càn quét, đốt phá, mọi người đã tự nguyện giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa, ổn định đời sống, bám làng giữ đất.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại, đã tổ chức được nhiều trận đánh với nhiều hình thức đánh giặc phong phú.

Vùng ven lộ 15, du kích liên thôn 11 phối hợp với bộ đội chủ lực đánh càn tại Bàu Gành (Thái Thiện), tại Gò Đá (Phước Tân) diệt 2 xe cơ giới, hơn 40 tên lính Pháp, thu hàng chục súng.

Đặc biệt, trên tuyến tây lộ 15 từ Phước Thiện qua Long Nguyên tới Tam An, Tam Phước, Công an xung phong huyện đẩy mạnh hoạt động diệt tề trừ gian làm cho binh lính địch, nhất là bọn tề xã, ấp, rất hoảng sợ. Nổi lên là tấm gương chiến đấu của đồng chí Bảy Nửa, một cán bộ quốc vệ đội tỉnh tăng cường cho Long Thành<sup>(2)</sup>. Đó là một cán bộ có công lớn trong việc xây dựng phong trào vùng này, diệt tề, trừ gian giỏi, đồng thời cũng là một người đánh giặc mưu trí, dũng cảm. Trong một lần phục kích ở Phước Thiện, chỉ còn sót một tên Pháp vác khẩu trung liên

---

<sup>1</sup> Linh mục nhà thờ Mỹ Hội, linh mục nhà thờ Phước Khánh nhiều lần cung cấp tình hình địch, mua thuốc, mua đạn và mua cả súng cho bộ đội du kích

<sup>2</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Nửa (tức Bảy Nửa) quê ở xóm Me, khu Cầu Xéo, xã Phước Lộc (nay thuộc thị trấn Long Thành) hy sinh tại Gò Đá (Tam An) trên đường công tác tháng 8-1947.

bỏ chạy, Bảy Nửa, một mình một súng đuổi theo suốt một cây số, làm tên Pháp hoảng sợ bỏ súng lại mới được thoát thân. Trong trận Gò Đá (Tam An) tháng 4-1947, Bảy Nửa với 8 chiến sĩ đã lợi dụng địa hình sông rạch đánh tan một trung đội địch, diệt hơn chục tên, bắn chìm 1 ghe.

Để tăng cường sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng với phong trào kháng chiến, tại Hội nghị cán bộ toàn huyện Long Thành ngày 5-5-1947 ở chiến khu Phước An, Tỉnh uỷ Biên Hoà quyết định thành lập Đảng bộ huyện Long Thành. Huyện uỷ đầu tiên do tỉnh chỉ định được thành lập, Bí thư Huyện uỷ là đồng chí Vũ Hồng (tức Phô). Trung tuần tháng 5, các huyện uỷ viên được phân công ngay xuống xã để lãnh đạo phong trào và thành lập các chi bộ cơ sở. Tháng 6-1947 có 4 chi bộ được thành lập gồm Tuy Long với 18 đảng viên, Thái Thiên với 3 đảng viên và Long An với 15 đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị phát triển Đảng của Xứ uỷ tháng 7-1947, Huyện uỷ Long Thành đã xem xét kết nạp 50 đảng viên mới; đó là những người trong hơn hai năm kháng chiến đã tỏ rõ sự kiên cường và quyết tâm kháng chiến.

Cuối tháng 6 <sup>7</sup> <sup>ngòi địch</sup> địch tập trung một tiểu đoàn càn vào rừng Sắc Phước An. Tàu giặc bố suốt một dải từ tác Ngọn tới Rạch Mới, đốt 4 kho lúa của liên chi Bình Xuyên và huyện, nhưng bị đánh trả, chúng phải rút ngay. Sau cuộc càn quét này, Huyện uỷ Long Thành chỉ đạo tăng cường bảo vệ vùng căn cứ, chống địch đồ bộ, đặc biệt bằng đường sông. Huyện uỷ phát động trong toàn căn cứ phong trào cắm cọc chặn giặc đường sông. Từ cán bộ, chiến sĩ, du kích và nhân dân xã Phước An đều tham gia sôi nổi. Hàng ngàn

cây gỗ dài 3 mét, đường kính 15 đến 30cm, được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ chặt chuyển từ rừng tới các cửa sông:

... “Đốn cây, cắm cọc, ngăn tàu  
Lòng sông Vũng Gấm, Bà Hào, Phước An  
Làm cho quân giặc hoang mang  
Không cho khùng bố ruồng càn chiến khu”

(Thơ kháng chiến của đồng bào Phước An)

Chỉ 15 ngày sau đó, các cửa sông Bào Bông, Ba Gioi, Vũng Gấm (Phước An), Vàm Cây Khô (Phước Thọ) đã bị hàn kín bởi những hàng cọc đóng ken dày nhấp nhô dưới sông. Quanh các kho tàng căn cứ đều có những bãi mìn gài trên cây, dưới gốc bần, đước. Từ đây, giặc hầu như không dám càn vào sâu vùng Phước An, Phước Thọ.

Để phá âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân, ngoài việc tuyên truyền cho nhân dân hiểu về âm mưu thủ đoạn chia rẽ tôn giáo, dân tộc của địch, Huyện uỷ chỉ đạo tăng cường công tác địch nguy vận. Hàng ngàn tờ truyền đơn được rải vào các ấp tạm chiếm, vào thị trấn, vào cả trong đồn bót địch. Rải rác ở các bót Phước Tân, Tam Phước, Phước Lý, có một số lính thân binh đào ngũ. Ở thị trấn, Huyện uỷ đã vận động được vệ úy Thạnh đem một tiểu đội Cao Đài trong bót Cầu Quán Thủ ra với kháng chiến. Đặc biệt thắng lợi là trận vũ trang kết hợp binh vận bót nhà thờ Mỹ Hội.

Bót Mỹ Hội thường gọi là “bót nhà thờ” do nằm trong khuôn viên nhà thờ Mỹ Hội. Bót có 1 trung đội lính Parisan hơn 20 tên do Sáu Bộ chỉ huy. Phần lớn lính là người địa phương và có đạo.



Ban công tác liên thôn 12 đã tổ chức vận động được Sáu Bộ và giác ngộ gia đình anh em binh sĩ, Linh mục chánh xứ Mỹ Hội, tạo điều kiện đánh lấy bót này.

Một đêm cuối tháng 6-1947, được nội tuyến tổ chức, du kích liên thôn 12 cùng du kích Mỹ Hội bao vây “bót nhà thờ”. 5 giờ sáng, khi chuông đổ hiệp nhì, trà trộn cùng đồng bào vào nhà thờ đi lễ, du kích khống chế hai tên gác cửa. Đồng thời du kích gỡ kềm gai xông vào bót. Mọi việc diễn ra rất nhanh, gọn và im lặng trong khi nhà thờ Mỹ Hội vẫn còn đang làm lễ buổi sớm. Ta tịch thu 18 súng và 60 trái lựu đạn dẫu trên gác chuông. Hơn 10 người trong số lính bót nhà thờ xin theo kháng chiến được đưa về chiến khu Phước An trong ngày hôm đó <sup>(1)</sup>.

Trong khi đó, trên địa bàn liên thôn 11 (lộ 15), dân công các xã Tam Phước, Phước Tân, Long Nguyên liên tục chở hàng chục tấn gạo về kho Phước Cang cho Chi đội 10 của tỉnh chuẩn bị đánh trận giao thông đường sắt Bàu Cá. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất sau khi cùng Ban Chỉ huy chi đội nghiên cứu trận địa, lại tìm chuyển được 3 trái bom lép của Nhật về công binh xưởng chế mìn đánh tàu. Tiếp đó, du kích liên thôn 11 cùng trung đội 8 đại đội C cùng sang Xuân Lộc tác chiến. Chiến thắng Bàu Cá 14-7-1947 diệt đoàn xe lửa quân sự của địch trên đất Xuân Lộc đã có phần đóng góp rất quan trọng của Ban công tác liên thôn 11 Long Thành.

---

<sup>1</sup> Sáng hôm sau, quân Pháp ở Long Thành càn xuống, bắt tất cả số lính còn lại kể cả Sáu Bộ, đem về giam ở chi khu đánh đập rất dã man. Riêng Sáu Bộ, sau đó chúng đưa lên Siph bắt treo lên một cây cao su, rồi phải cầm dao tự đốn cành mình ngồi. Cành gãy, Sáu Bộ rơi xuống vỡ đầu chết.

Tháng 8-1947, ta tập kích tiêu diệt toàn bộ trung đội lính đồn Héléna, bảo vệ an toàn cho 200 gia đình ở ấp An Lâm rời đất cũ vào Bàu Lùng. Ở An Hoà Hưng, tuy lính Cao Đài hoạt động mạnh nhưng bộ đội và du kích xã vẫn đột được vào hang ổ của chúng, sử dụng nội tuyến đánh bót Bến Gõ.

Để động viên khí thế kháng chiến trong toàn huyện, ngày 2-9 Huyện uỷ Long Thành tổ chức lễ kỷ niệm 2 năm ngày quốc khánh của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại chiến khu Phước An. Cờ đỏ sao vàng rực rỡ tung bay khắp xóm ấp, trên các cơ quan, trường, chợ. Tất cả các xã trong huyện đều có đại biểu về dự lễ. Nhiều xã còn đưa theo đội văn nghệ để tham gia hội diễn mừng ngày độc lập. Hàng ngàn đồng bào các nơi trong huyện, nhiều nhất là thanh niên nam nữ, được tin huyện tổ chức lễ đã tìm mọi cách vượt qua các đồn bót, theo đường sông, đường rừng đổ về chiến khu.

3 giờ chiều, cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của gần 10 ngàn dân Long Thành chào mừng hai năm ngày độc lập đã diễn ra trên đất chiến khu. Đường Bào Bông, Bà Trường rộn ràng tiếng trống éch, tiếng hô khẩu hiệu, rầm rập tiếng chân người. Mít tinh được khai mạc vào 8 giờ tối với sự có mặt của đại biểu khu 7, đại biểu tỉnh Biên Hoà, Sài Gòn – Gia Định, cán bộ chiến sĩ liên chi Bình Xuyên, huyện và xã. Sau đó là hội diễn văn nghệ kéo dài tới sáng.

Lễ kỷ niệm Quốc khánh 2-9-1947 tại Phước An là cuộc lễ lớn nhất trong 9 năm kháng chiến chống Pháp ở Long Thành và có tác dụng động viên rất lớn tới khí thế kháng chiến của toàn dân trong huyện. Qua một ngày gặp gỡ ở